

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2018/HS- ST
Ngày 28- 6- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Thu,

2/ Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao quốc Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS, ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 14/6/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, tại: TT-H

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố X, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có chồng: Huỳnh Thanh T1; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

-Bị hại: Ông **Hồ Đại D**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 5, xã TrT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Chùa Pháp Lạc- xã TrT). Có mặt

-Những người làm chứng: Võ Thị C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Với mục đích kiếm tiền để trả nợ, nên khoảng 8 giờ ngày 16/01/2018, Nguyễn Thị T, sinh năm 1981- Trú tại: Khu phố 2, thị trấn VX, huyện Đ,

tỉnh Bình Thuận tự ý điều khiển xe mô tô biển số 86B8- 343.77 đi từ thị trấn VX đến chùa Pháp Lạc thuộc thôn 5, xã Trà Tân, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T nhìn thấy trụ trì chùa Pháp Lạc là ông Hồ Đại D, pháp hiệu Thích Tâm Như đang làm việc tại phòng thuốc của chùa. Lợi dụng chùa vắng người, T lén vào phòng ngủ của ông D lấy 01 ví da, bên trong có khoảng 7.000.000 đồng, một số giấy tờ tùy thân của ông D và 01 Ipad màu xám đen đang sạc pin, rồi đi ra ngoài theo hướng cửa chính. Sau đó đi về nhà. Cùng ngày T lấy tiền trộm được đem trả nợ cho một số người. Khoảng 9 giờ ngày 19/01/2018 T đem ví da cùng giấy tờ tùy thân của ông D và Ipad đến khu vực đất trống thuộc khu phố 8, thị trấn Đức Tài vứt bỏ. Khoảng 14 giờ ngày 19/1/2018 Cơ quan điều tra mời T đến làm việc, thì T khai nhận hành vi phạm tội và chỉ nơi vứt bỏ tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh xác định: 01 Ipad mini màu đen- bạc có giá trị 6.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSĐL-HS ngày 01/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Thị T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản, phạt bị cáo tù 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

-Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo biết sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Với mục đích trộm cắp để có tiền để trả nợ, khoảng 8 giờ ngày 16/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, đi từ thị trấn VX, đến chùa Pháp Lạc ở xã Trà Tân. Lợi dụng chùa vắng người, trụ trì chùa đang làm việc ở phòng thuốc, bị cáo T đã lén lút đi vào phòng ngủ của ông Hồ Đại D- Trụ trì chùa trộm 01 ví da trong ví có 7.000.000 đồng, 01 số giấy tờ tùy thân và 01 Ipad trị giá 6.300.000 đồng của ông D, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Việc phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa

phương, gây lo lắng cho Ban trị sự, tăng ni, phật tử chùa Pháp Lạc. Do vậy, cần xử phạt bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo phù hợp với Hội đồng xét xử và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Vì: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi ở ổn định, mục đích phạm tội cũng do túng quẫn. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để giúp bị cáo tiến bộ.

[4] Về biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo chiếm đoạt: Về giấy tờ tùy thân bị hại đã nhận lại đầy đủ; đối với số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[5] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên: Kể từ khi phát hiện hành vi phạm tội cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Cơ quan điều tra, Điều tra viên ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên ban hành Cáo trạng và những văn bản tố tụng khác đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì. Giai đoạn điều tra và truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố không lấy lời khai của người nhật được ví và Ipad đem trả lại cho bị hại là thiếu sót, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Đề nghị cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án: 28/6/2018.

Giao Nguyễn Thị T cho UBND thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/6/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới, theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, người bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Văn Thái